

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thị Ngọc T - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khối H M T, phường Đ D, thị xã Đ B, Q N.

2. Ông Đinh Thanh H - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khối H M T, phường Đ D, thị xã Đ B, Q N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Đinh Thanh H kết hôn trên sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ D, huyện Đ B, tỉnh Q N (nay là UBND phường Đ D, thị xã Đ B). Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Ngọc T và ông Đinh Thanh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hiểu và hợp nhau khiến cho cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phan Thị Ngọc T và ông Đinh Thanh H thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung

Đinh Thanh H1 - Sinh ngày 20/9/2011.

Đinh Thanh T - Sinh ngày 04/7/2013.

Hai đương sự thỏa thuận giao 02 con Đình Thanh H1 và Đình Thanh T cho ông Đình Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng (Đình Thanh H1 và Đình Thanh T hiện đang sống cùng với ông H).

Bà Phan Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); (Cho Đình Thanh H1 2.000.000 đồng/tháng, cho Đình Thanh T 2.000.000 đồng/tháng)

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2019 đến khi 02 con Đình Thanh H1 và Đình Thanh T đủ 18 tuổi.

Bà Phan Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Phan Thị Ngọc T và ông Đình Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Đình Thanh H thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 02 con chung

Giao con Đình Thanh H1 – Sinh ngày: 20/9/2011 và Đình Thanh T – Sinh ngày: 04/7/2013 cho ông Đình Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng (Đình Thanh H1 và Đình Thanh T hiện đang sống cùng với ông H).

Bà Phan Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); (Cho Đình Thanh H1 2.000.000 đồng/tháng, cho Đình Thanh T 2.000.000 đồng/tháng)

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2019 đến khi 02 con Đình Thanh H1 và Đình Thanh T đủ 18 tuổi.

Bà Phan Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Đinh Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001750 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phan Thị Ngọc T và ông Đinh Thanh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Q N;
- VKSND thị xã Đ B;
- UBND phường Đ D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tân